

Mật Tạng 3 _ No.1189 (Tr.820 _ Tr.826)

PHẬT NÓI KINH
NGHĨA TÊN CHÂN THẬT TỐI THẮNG CỦA VĂN THÙ BỒ TÁT
(*Ārya-mañjuśrī-nāma-saṃgīti*)

Hán dịch: Quang Lộc Đại Phu Đại Tư Đồ _ Tam Tạng Pháp Sư SA LA BA phụng
chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_ Nam mô **Văn Thù Bồ Tát**
(NAMO MAṂJUŚRĪ BODHISATVA)

_ **Cát Tường Trì Kim Cương**

Hãy điều kẻ khó phục

Dững mãnh thắng ba cõi

Tự Tại Bí Mật Chủ

Mắt như cánh sen xanh

Khuôn mặt như hoa sen

Cầm nắm chày Kim Cương

Dùng tay ném, lại ném

Hóa hiện nhóm **Tần My** (Bhr̥kūṭi)

Vô biên **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra)

Cũng có giáng Ma ác

Uy mãnh rất đáng sợ

Phóng ánh lửa chày lớn

Ném vút chày Kim Cương

Đại Bi, Đại Trí Tuệ

Phương tiện lợi quần sinh

Hoặc vui mừng hớn hở

Hoặc hiện tướng phẫn nộ

Đều tuân theo **Phật Giáo** (sự dạy bảo của chư Phật)

Đến chỗ của Thế Tôn

Đỉnh lễ **Bạc Già Phạm** (Bhagavaṃ: Thế Tôn)

Như Lai Chính Đẳng Giác

Chấp tay, Tâm cung kính

Ngồi xôm rồi bạch rằng:

“**Biến Chủ!** Nguyên thương lo

Nhiều ích cho chúng con

Nên dùng lưới huyền hóa

Khiến cho chúng **Bồ Đề** (Bodhi)

Các ngu si không Trí

Phiền não khổ cuốn chìm

Cũng vì nhóm như vậy

Được chứng **quả vô thượng**

_ Thế Tôn! **Điều Ngự Sư**

Thấu đạt **Tam Ma Da** (Samaya)

Các nhóm **Căn, Tính, Dục**
_ **Trí Thân Bạc Già Phạm**
Đại Đỉnh Ngôn Từ Chủ
Nơi **Đại Trí** sinh ra
Đất Trí Tuệ Văn Thù
Tuyên dương tên tối thắng
Nghĩa vắng lặng sâu rộng
Đại Pháp không gì bằng
Đầu, giữa, cuối đều **thiện** (Kusala)
Phật quá khứ đã nói
Phật vị lai sẽ nói
Phật hiện tại nay nói
Ba đời đều như vậy
Đại Giáo: lưới huyễn hóa
Tay Kim Cương giữ kín
Vô lượng Chúng vui vẻ
Nguyện xin tuyên Diệu Âm
Phật nói lời bí mật
Chúng con hay thọ trì
Tâm quyết định bền chắc
Chí thành **Đẳng Chính Giác** (Samyaksambuddha)
Vì diệt các phiền não
Chặt trừ Trí ngu si
Tùy thuận **Cơ** (căn cơ) sai biệt
Nguyện nói Pháp tối thắng”
_ **Mật Chủ Kim Cương Thủ**
Ngưỡng bạch Thế Tôn xong
Chí thành, rồi chấp tay
Cung kính trụ trước mặt
_ **Bấy giờ Thích Ca Phật** (Śākya-muṇi buddha)
Tối Thượng Lương Túc Tôn
Từ ở trong khuôn mặt
Le lưỡi dài rộng lớn
Tràn đầy trong ba cõi
Giáng phục bốn chúng Ma
Vì trừ nẻo ác nên
Bày dung mạo mỉm cười
Lại phát ra **Phạn Âm** (Brahma-ghoṣa)
Vang khắp cả ba cõi
Khen ngợi **Bí Mật Chủ**
Đại Lực Kim Cương Thủ
“Ông dùng Tâm Đại Bi
Rộng vì lợi quần sinh
Ân cần khuyến thỉnh nói
Tên nghĩa Trí **Văn Thù**
Tịnh trừ các tội dơ
Đại nghĩa lợi tối thượng
_ Khen rằng: “**Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi)!”

Lành thay! Rất lành thay!
 Vì ông, Bí Mật Chủ
 Nay Ta sẽ khéo nói
 Một lòng nên lắng nghe”
 _ “Dạ vâng! Bạch Thế Tôn!”

_ Bảy giờ, Thích Ca Phật
 Mở bày Pháp bí mật
Trì Mật Minh Chú Chủng
Quán Chiếu Tam Bộ Chủng
Thế Xuất Thế Gian Chủng
Biên Chiếu Thế Đại Chủng
Đại Ấn Tối Thượng Chủng
Ô Sát Ni Sa Chủng
 Bên trên là **phần TỰA**, tính có 14 Tụng

_ **Già Đà Ngôn Từ Chủ**
Lục Chủng Mật Chú Vương
Bất Nhị Tương Ứng Sinh
 Tuyên nói **Pháp Vô Sinh** (Anutpāda dharma: Lý của Chân Như)
 “A a (1) nhất y (2) ột ô (3) y ái (4) ô áo (5) ám ác (6)
 𑖠𑖡𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿
 A Ā I Ī U Ū E AI O AU AM AH

_ **Tất-đề đỏa hột-lý đế (1) nhạ noa mục-lý đế la xá phổ đà (2) mẫu đà nang (3)**
đát-la đà cổ-la đế nang (4)
 𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿
 STHITA HRDI JÑĀNA-MŪRTE RASA-BHŪTA_BUDDHĀNĀM
 TRYADHVA VARTINĀM

_ **Ấn, phộc nhật-la, đế sát-noa, đố kha thế đát (1) bát-la nhạ noa mục-lý đà di**
(2) nhạ noa già da (3) phộc cát du-phộc la (4) a la bả tả năng, đã đế, na mô”
 𑖠𑖡𑖢𑖣𑖤𑖥𑖦𑖧𑖨𑖩𑖪𑖫𑖬𑖭𑖮𑖯𑖰𑖱𑖲𑖳𑖴𑖵𑖶𑖷𑖸𑖹𑖺𑖻𑖼𑖽𑖾𑖿
 OM_VAJRA-TĪKṢṆA DUḤKHA-CCHEDA PRAJÑĀ-MŪRTAYE JÑĀNA-
 KĀYA VĀG-IŚVARA_A RAPACANĀYA TE NAMAḤ
 Bên trên là **cứu cánh của lưới huyền hóa**, tính có 3 Tụng

_ Như vậy, Bạc Già Phạm
 Bò Đề, chữ **A** (𑖠) sinh
 Chữ **A** là tối thắng
 Chữ **Đại Nghĩa** vi diệu
 Nghĩa **Đại Sinh, Vô Sinh**
 Xa lìa nơi ngôn tướng
Nhân (Hetu) âm thanh thù thắng
 Hay hiển các ngôn tướng

Đại Tham Đại Cúng Đường

Chúng sinh đều vui vẻ

Đại Sân Đại Cúng Đường

Các phiền não, đại oán

Đại Si Đại Cúng Đường

Tâm si trừ ngu si

Đại Phần Đại Cúng Đường

Đại phần, đại oán hại

Đại Dục Đại Cúng Đường

Hay trừ các ái dục

Đại Dục với Đại Lạc

Đại Hỷ với Đại Nhiễm

Đại Sắc với Đại Thân

Đại Tướng với Đại Nhi

Đại Danh Đại Quảng Bác

Quảng Đại Mạn Trà La

Cầm Đại Trí Tuệ Kiếm (cây kiếm Đại Trí Tuệ)

Thắng Đại Phiền Não Câu (móc câu thắng đại phiền não)

Đại Danh Đại Mỹ Dụ

Đại Quang Đại Minh Chiếu

Trí khéo trì Đại Huyền (Mahā-māya)

Đại huyền thành tướng nghĩa

Đại Huyền, vui tối diệu

Đại Huyền, Thí (Dāna: bố thí) huyền hóa

Đại Thí (Mahā-dāna) Tôn tối thượng

Thi La (Śīla: Giới thanh lương) trì cực tốt

Đại Nhân Nhục (Mahā-kṣānti) bền chắc

Đại Tinh Tiến (Mahā-vīrya) dũng mãnh

Đại Thiền (Mahā-dhyāna) trụ Chính Thọ (Samāpatti)

Đại Bát Nhã (Mahā-prajñā) trì Thân (Kāya)

Đại Lực (Mahā-bala), Đại Phương Tiện (Mahopāya)

Đại Nguyện (Mahā-praṇidhāna), biển Đại Trí (Mahā-jñāna)

Đại Từ (Mahā-maitra) Tính vô lượng

Đại Bi (Mahā-kāruṇa) thân thù diệu

Bát Nhã đủ Đại Trí

Đại Phương tiện khéo léo

Đại Thần Biến, Đại Lực

Cứng mạnh rất mau chóng

Đại Thần Biến tràn khắp

Đại Lực, Đại Oán Địch

Phá nát núi Tam Hữu (Dục Giới, Sắc Giới, Vô Sắc Giới)

Cầm nắm chày Kim Cương

Uy mãnh, rất cứng mạnh

Đại Bồ (Mahā-bhairava) làm đáng sợ

Tôn Giả Tối Thắng Chủ

Thượng Sư Mật Chú Tôn

An trụ Lý Đại Thừa (Mahā-yāna)

Lý Đại Thừa tối thắng

Bên trên là **Tam Thập Thất Bồ Đề Mạn Trà La Tán Kim Cương Bồ Đề Tâm bát thập lục danh...** tính có 24 Tụng

_Đại Tỳ Lô Giá Na

Đại Tịch Đại Mâu Ni

Theo **Đại Mật Chú** sinh

Lý Tính Đại Bí Mật

Được mười Ba La Mật

Trụ mười ba la Mật

Tịnh mười Ba La Mật

Lý mười Ba La Mật

Thập Địa Tự Tại Tôn

Mười Địa an ổn trụ

Mười Trí thanh tịnh **Ngã** (Ātma: cái ta)

Mười Trí **tịnh** (thanh tịnh) bền chắc

Mười tướng nghĩa **mười lợi**

Mâu Ni Thập Lực Tôn

Vòng khắp thành lợi ích

Đủ mười Đại Tự Tại

Vô Thủy (không có khởi đầu) không hý luận

Ngã với **Chân Như** (Tathatā) tịnh

Chân Như với **Thật Ngữ**

Như Ngữ, Bất Dị Ngữ

Chẳng hai, nói không hai

An trụ **Chân Thật Tế** (sự chân thật, Chân Như)

Vô Ngã (Anātman), **Sư Tử Hống** (Simha-nāda: tiếng rống của sư tử)

Chấn Ngoại Đạo, nẻo ác

Đi đạo nơi nghĩa có

Như Lai Tóc Tật Ý (Ý mau chóng của Như Lai)

Thắng Thế Thắng Oan Thắng

Đại Lực Chuyển Luân Vương

Hơn trong Chúng **chúng sư**

Chúng tôn **Đại Tự Tại**

Đại Thế đều sùng trọng

Đại Giáo không gì hơn

Ngữ Chủ ngôn từ khéo

Chủ Tế vô biên từ (lời văn)

Lời thật (thật ngữ) diễn nghĩa thật

Tuyên nói **bốn Thánh Đế**

A Na Hàm (Anāgāmin) chẳng lùi

Thanh Văn (Śrāvaka), **Bích Chi Phật** (Pratyeka-buddha)

Tuy mọi loại sinh ra

Đồng một tướng chân thật

A La Hán (Arhat) dứt **Lậu** (Āsrava: tên gọi khác của phiền não)

Cảnh **Thắng Căn** lia Dục

Vô Úy (Abhaya, hay Vaiśāradya: không có sự sợ hãi) được an vui

Trong mát, không phiền não

Viên mãn **Minh Hạnh Túc** (Vidyā-carāṇa-saṃpanna)

Thiện Thệ (Sugata), **Thế Gian Giải** (Loka-vid)
Vô Ngã, chẳng chấp Ngã
An trụ Lý **hai ĐẾ** (Tục Đế và Chân Đế)
Ra khỏi mé luân hồi
Cần làm, đã làm xong
Thuận **một Trí** sinh ra
Đạo Tuệ mà phá hoại
Chính Pháp Chính Vương Quang (ánh sáng của Chính Pháp Chính Vương)
Chiếu khắp nơi Thế Gian
Pháp Vương Pháp Tự Tại
Tuyên nói Đạo tối thắng
Thành tựu các nghĩa lợi
Lìa các tướng phân biệt
Phân biệt **Giới** không tận
Hiển **Pháp Giới** (Dharma-dhātu) vi diệu
Đủ Phước (Punya) tu nhóm Phước
Trí Tuệ xuất **Đại Trí**
Chính Trí thấu **Không** (vô), **có** (hữu)
Tu tập hai **Tư Lương** (Sambhāra)
Thường hơn khắp (phổ thắng), tương ứng
Ý **Thiền Định** (Dhyāna) vi diệu
Bày thân tướng chẳng động
Ba Thân (*Pháp Thân, Báo Thân, Hóa Thân*) **Thắng Căn Bản** (gốc rễ thù thắng)
Chính Giác Tính **năm Thân** (5 loại thân Phật gồm có: *Pháp Tính Sinh Thân, Công Đức Pháp Thân, Biến Hóa Pháp Thân, Hư Không Pháp Thân, Thật Tướng Pháp Thân*)
Vòng khắp Tính **năm Trí** (*Đại Viên Kinh Trí, Bình Đẳng Tính Trí, Diệu Quán Sát Trí, Thành Sở Tác Trí, Pháp Giới Thể Tính Trí*)
Năm Phật (*Bất Động Phật, Bảo sinh Phật, Vô Lượng Quang Phật, Bất Không Thành Tựu Phật, Đại Nhật Phật*), mào báu diệu
Năm mắt (*Nhục Nhãn, Thiên Nhãn, Tuệ Nhãn, Pháp Nhãn, Phật Nhãn*) **tịnh**
(trong sạch), không vương
Tăng trưởng các Chính Giác
Các **Phật Tử** (Buddha-putra) tối thắng
Trí chẳng sinh **ba cõi** (tam hữu)
Pháp hay chặt luân hồi
Kim Cương, một Tính thật
Sinh làm **Chủ hữu tình**
Hư không tự nhiên sinh
Lửa Đại Tuệ, Đại Trí
Ánh sáng lớn chiếu khắp
Ánh sáng Trí rục rờ
Đuốc Đại Trí **Thế Đăng** (chi Đức Phật)
Ánh sáng lớn Đại Uy
Minh Vương (Vidya-rāja), **Đại Thần Chú** (Mahā-mantra)
Mật Chú (Guhya-mantra) nghĩa lợi lớn
Đại Đỉnh (Mahosṇīṣa) **Đỉnh** (Uṣṇīṣa) hiểm có
Hư không hiện mọi tướng

Chư Phật, Tính Vô Ngã
Mắt Cự Thế Hoan Hỷ
Tăng trưởng mọi loại Sắc (Rūpa)
Cúng tán Đại Tiên Tôn
Trì Mật Chú ba Bộ
Bất Không Quyển Sách Thắng (Amogha-pāśa vijaya)
Cầm giữ **Kim Cương Sách** (Vajra-pāśa: sợi dây Kim Cương)
Kim Cương Câu (Vajrāṃkuśa: móc câu Kim Cương), **Đại Sách** (Mahā-pāśa: sợi dây lớn)
Bên trên là Tỳ Lô Giá Na Phật Mạn Trà La Tán Thanh Tịnh Pháp Giới Trí Nhất Bát Bách Danh... tính có 24 Tụng, khiến ba câu

_ Nặng Bó Kim Cương Bó (Vajra-bhairava)
Phần Nộ Vương (Krodha-rāja) sáu mặt
Sức sáu mắt, sáu tay
Tướng xương, nanh bén nhọn
Tướng **Đại Tiểu** (Mahā-hāsa) **trăm mắt** (100 khuôn mặt)
Diệm Ma Đắc Ca Vương (Yamāntaka-rāja)
Sức (Bala: lực, sức mạnh) Kim Cương đáng sợ
Tên (Yaśa: danh tiếng) với **Tâm** (Hṛdaya: trái tim) Kim Cương
Bụng **Đại Huyền Kim Cương** (Mahā-māya-vajra)
Kim Cương Chủ (Vajrādhipati) hay sinh
Kim Cương Tạng (Vajra-garbha), **Hư Không** (Ākāśa-garbha: Hư Không Tạng)
Bất Động (Acala), **Nhất Kế Tôn** (Ekajaṭā-nātha)
Thân khoác da voi lớn
Tiếng **ha ha**, đại ác
(*tiếng hú hú, tiếng đại bố đại tiểu gầm rống*)
Kim Cương Hỷ (Vajra-sādhu): tiếng cười
Kim Cương Đại Bồ Tát (Vajra-bodhisatva mahāsatva)
Kim Cương Vương (Vajra-rāja): Đại Lạc
Kim Cương Tướng (Vajra-sena): Đại Hỷ
Kim Cương Chú (Vajra-mantra): **hông hông** (HŪṂ HŪṂ)
Cầm giữ **Kim Cương Tiễn** (mũi tên Kim Cương)
Kiếm bén chặt phiền não
Kim Cương, Kim Cương Tướng
Kim Cương phá quân khác
Mắt Kim Cương sáng rực
Tóc bén nhọn rực sáng
Tuôn mưa Đại Kim Cương
Mắt Kim Cương: trăm mắt
Thân đủ lông Kim Cương
Lông Kim Cương khắp thân
Móng Kim Cương bén nhọn
Tạng Kim Cương, da bền
Tóc Kim Cương thù thắng
Kim Cương Diệu trang nghiêm
Tiếng lớn **ha ha tra** (HA HA AṬṬA)
Tiếng Kim Cương **sáu chữ**

Âm thanh lớn **Văn Thù**
Tràn khắp cả ba cõi
Cho đến Hư Không Giới
Âm thanh rất thù thắng
Bên trên là **Bát Động Phật Mạn Trà La Tán Đại Viên Kính Trí Thất Thập Nhất Danh**... tính có 10 Tụng

Vô Ngã, Tính Chân Như
Thật Tế (Bhūta-koṭi: *Lý Thể của Chân Như*) không văn tự
Đàm Không (*bàn về sự trống rỗng*) **Đại Ngưu Vương**
Âm **Đại Pháp** sâu rộng
Thôi cái loa Pháp lớn ((Mahā-dharma-saṅkara: Đại Pháp Loa)
Đánh **Kiện Trí Pháp lớn** (Mahā-dharma-ghaṃṭa)
Chẳng trụ ở **Niết Bàn** (Nirvāṇa)
Mười phương đánh **trống Pháp** (Dharma-duṇḍubhi: Pháp cổ)
Không **sắc** hiện diệu tướng
Ý sinh mọi loại **Sắc**
Mọi **Sắc**: **ánh sáng lành** (cát tường quang)
Hiện ảnh tượng không sót
Trụ **Thánh Đạo** (Ārya-mārga) tối thắng
Dựng lập **phương Pháp lớn** (Mahā-dharma-ketu, hay mahā-dharma-dhvaja)
Ba cõi: thân **Đồng Tử**
Người già, tướng **Thế Chủ**
Hoặc ba mươi hai tướng
Đoan nghiêm hơn ba cõi
Thấu đạt **Thế Gian Sư** (thầy của Thế Gian)
Thế Gian Sư không sợ
Vì đời làm chỗ dựa
Cứu giúp như **Vô Thượng**
Thọ Dụng Hư Không Tạng (Sambhoga-ākāśa-garbha)
Biển Nhất Thiết Trí Trí (Sarva-jñā-jñāna)
Bừa phá trứng Vô Minh
Tồi hoại lưới sinh tử
Tịnh trừ các phiền não
Vượt thoát biển Luân Hồi
Đội mào **Trí Quán Đỉnh** (Jñāna-abhiṣeka)
Trang nghiêm Chính Đẳng Giác
Chặt trừ ba loại khổ
Được ba loại Giải Thoát
Xa lìa tất cả chướng
Trụ **Tính** như hư không
Vượt khỏi dơ phiền não
Ba đời đồng như thế
Các chúng sinh, **Rồng lớn** (Mahā-nāga: đại long)
Hiện đỉnh núi Công Đức
Giải thoát các phiền não
Thắng trụ **lối hư không** (hư không đạo)
Cầm báy Đại Như Ý

Tối thượng trong mọi báu
Rộng lớn thành **Kiếp Thu** (Kalpa-vṛkṣa: cây Như Ý)
Đại Hiền Bình (Mahā-pūrṇa-ghaṭa, hay Mahā-bhadra-kaśala) tối thượng
Nhiều ích các chúng sinh
Tùy nghi (*tùy thuận nơi thích hợp với căn tính của chúng sinh*) mà lợi lạc
Tịnh thông, **Phi Tịnh** thông
Ba Giải Thoát [*Trīṇi-vimokṣa-mukhāni*: gồm có **Không** (Sūnya), **Vô Tướng** (Animitta), **Vô Nguyện** (Apraṇihita)] khéo léo
Công Đức thông, Pháp thông
Lợi tốt lành rộng lớn
Tốt lành (cát tường) rất tốt lành
Danh tiếng khen tốt lành
Ngưng dứt, mừng hơn hở
Đại Khánh với Đại Lạc
Cung kính mà phụng sự
Vui xưng **Đại Cát Tường**
Đại Thí Tối Thắng Tôn
Vi diệu chịu **quy y**
Dọa nạt oán tối thượng
Tiêu trừ các kinh sợ
Thi Khí Thất Kham Ni (Śikhi-śikhāṇḍī: mào tóc trên đỉnh đầu)
Hoặc **Chi Lộ** (Cīru: an bày) rũ tóc
Năm mặt, năm Đỉnh Kế (5 búi tóc trên đỉnh đầu)
Năm búi tóc buộc hoa
Viên Đỉnh Đại Cần Túc
Trì **Phạm Hạnh** (Brahma-caryā) tối thượng
Hết khổ, **Đại Khổ Hạnh**
Tịnh trụ **Kiều Đáp Ma** (Gautama)
Phạm Hạnh biết Phạm Hạnh
Niết Bàn chứng Phạm Hạnh
Lìa trói buộc, thoát thân
Tĩnh vắng lặng giải thoát
Chứng Niết Bàn tịch diệt
Mau được **Diệu Viên Tịch**
Quyết chặt bờ **khổ vui**
Xa lìa hẳn các Dục
Không thắng, không gì bằng
Không hiển cũng không vương
Chẳng đổi, tùy dụng biến
Mầm nhỏ nhiệm **Vô Lộ** (Anāsvaraḥ: không còn phiền não)
Không bụi, lìa bụi, tịnh (trong sạch)
Lìa lỗi, không lỗi lầm
Khéo giác ngộ **Phật Tính** (Buddhatā)
Thông đạt **Nhất Thiết Trí** (Sarva-jñā)
Vượt qua **Thức Pháp Tính**
Trí không hai, quán sát
Viên thành **không phân biệt**
Chính Giác Hạnh ba đời

Chính Giác không **đầu cuối**
Tối Sơ (thời kỳ rất sớm) Phật không **Nhân** (Hetu)
Một **mắt Trí** thanh tịnh
Thân Diệu Trí (của) Như Lai
Đại Thuyết tự tại nói
Thắng Thuyết nói **Pháp Vương** (Dharma-rāja)
Vô Thượng không gì sánh
Vô Thắng Sư Tử Hống
Quán khắp đều vui mừng
Vàng Uy Quang thù thắng
Diệu Quang, tướng Cát Tường
Tay tỏa sáng rực khắp
Làm Thầy **Đại Lương Y**
Hay trừ các bệnh khổ
Cũng là **cây thuốc tốt** (diệu dược thụ)
Đổi trị các bệnh oán
Đoan nghiêm vượt ba cõi
Tinh Tú Mạn Trà La
Vòng khắp cõi mười phương
Dựng khắp phương Pháp lớn
Với gương dù lọng lớn
Từ Bi làm Đạo Trường
Múa hoa sen cát tường
Che khắp lọng báu lớn
Uy Quang lớn của Phật
Trì các thân Chính Giác
Chư Phật rất tương ứng
Chư Phật đồng một **Giáo** (Śāstra: sự dạy bảo)
Kim Cương Bảo quán đỉnh
Chúng Bảo Tự Tại Chủ
Thế Gian Tự Tại Chủ
Các **Chấp Kim Cương Tôn**
Đại Tâm của chư Phật
Trụ nơi Tâm chư Phật
Đại Thân của chư Phật
Cũng là lời chư Phật
Kim Cương Nhật (Vajra-sūrya): Đại Minh
Kim Cương Nguyệt (Vajra-candra): Tịnh Quang
Lìa nhóm Tham, Đại Tham
Mọi **Sắc** sáng rực rỡ
Chính Giác ngồi Kiết Già
Trì Pháp **Phật Thắng Nghĩa** (nghĩa thù thắng của chư Phật)
Chính Giác Liên Hoa Sinh
Nhiếp trì **Biến Tri Tạng**
Trì các **Huyền Hóa Vương**
Trì Minh **Đại Giác Vương**
Kim Cương Kiếm (Vajra-khaḍga) Đại Lợi
Chữ thanh tịnh tối thắng

Đại Thừa chặt phiền não
Đại Khí Kim Cương Pháp
Nghĩa Kim Cương thâm sâu
Kim Cương Tuệ liễu nghĩa
Viên mãn **Ba La Mật** (Pāramitā)
Phật Địa (Buddha-bhūmi) làm trang nghiêm
Pháp **Vô Ngã** thanh tịnh
Trăng Trí (Jñāna-candra: Trí Nguyệt) sáng thù thắng
Lưới **Đại Càn Huyền Hóa**
Chủ trong tất cả Giáo
Tòa Kim Cương (Vajrāsana) tối thắng
Giữ hết các **Trí Thân** (Jñāna-kāya)
Đại Phổ Hiền (Mahā-saṃnta-bhadra): Diệu Tuệ
Địa Tạng (Kṣiti-garbha): Trì Thế Chủ
Chư Phật: Đại Pháp Tạng
Hóa Luân (Sādyā-cakra: bánh xe giáo hóa chúng sinh) trì mọi loại
Các Tính, Tối Thắng Tính
Các Tính trì tự tại
Mọi nghĩa Pháp **Vô Sinh**
Trì **Tự Tính** các Pháp
Đại Tuệ khoáng sát na
Hiểu rõ tất cả Pháp
Hiện chứng tất cả Pháp
Năng Nhân (Śākya) **Chân Thật Tế**
An trụ Tính thanh tịnh
Thành **Chính Đẳng Chính Giác** (Samyaksambuddha)
Tất cả Phật hiện tiền
Ánh sáng lửa **Đại Trí**
Bên trên là **Vô Lượng Thọ Phật Mạn Trà La Tán Diệu Quán Sát Trí Nhị**
Bách Nhất Thập Ngũ Danh... tính có 42 Tụng

Tùy thân thành Diệu Nghĩa
Tịnh trừ các nẻo ác
Cứu Chư Quân Sinh Tôn
Độ thoát các chúng sinh
Riêng phá trận phiền não
Tồi hoại **Mạn** (Māna: kiêu căng) ngu si
Trí Thắng trì cát tường
Giữ bền tướng đáng sợ
Vận động trăm cánh tay
Nhấc chân, tướng múa đập
Trăm cánh tay cát tường
Múa vòng khắp hư không
Hoặc dùng một chân đè
Hết bờ mé **Kim Luân**
Hoặc duỗi một ngón chân
Che khắp cõi Phạm Thiên
Pháp **một nghĩa, không hai**

Pháp **Thắng Nghĩa** không hoại
Mọi loại nhóm **Biểu Sắc** (*đi, đứng, ngồi, nằm, lạy, bỏ co, duỗi... hiển nhiên có thể biểu thị nơi con người, cho nên gọi là **biểu sắc***)
Tâm (citta) **Thức** (Vijñāna) đều tương tục
Nơi **Tướng có** (hữu tướng), **Tính rỗng** (không tính)
Hai loại nhiễm dính Tâm
Buông lìa nhiễm ba cõi
Thành **Đại Lạc** (mahā-sukha) ba cõi
Giống như mây trong sạch
Nhu trắng sáng mùa Thu
Nhu mặt trời mới mọc
Móng, ngón: **xích đồng quang** (ánh sáng của đồng màu đỏ)
Mão báu màu **Đế Thanh** (Indra-nīla-muktā: viên ngọc báu màu xanh)
Tóc báu rất xanh biếc
Ma Ni Cát Tường Quang (ánh sáng cát tường của viên ngọc Ma Ni)
Trang nghiêm **Hóa Thân Phật** (Nirmāṇa-kāya buddha)
Chấn động trăm Thế Giới
Thần Túc đủ Đại Lực
Chính niệm trì **Tự Tính**
Niệm trụ **Chính Định Vương**
Bảy Giác (Sapta-bodhyaṅgāni: 7 Giác Chi) diệu hoa hương
Biển Công Đức Như Lai
Biết rõ **tám Thánh Đạo** (Aṣṭa-ārya-mārga)
Thành **Chính Đẳng Giác Đạo** (Samyakṣambuddha mārga)
Tất cả loại chúng sinh
Không dính như hư không
Sinh trong Ý chúng sinh
Mau ứng Ý hữu tình
Biết rõ các **căn, cảnh**
Đoạt các Ý hữu tình
Thấu nghĩa thật **năm Uẩn** (Pañca-skandha)
Thấy **năm Uẩn** thanh tịnh
An trụ mé **Xuất Sinh** (*từ trong thức ăn của mình trích ra một phần thức ăn cho chúng sinh*)
Khéo léo mà **Xuất Sinh**
Trụ hướng **Xuất Sinh Đạo**
Bày khắp Pháp **Xuất Sinh**
Nhỏ **mười hai cảnh rỗng** (Dvāda-sāṅga: Lược xưng 12 Duyên Khởi, tức 12 nhân duyên)
Mười hai tướng thanh tịnh
Tướng nghĩa **bốn Thánh Đế**
Tám Trí (*Khổ Pháp Trí, Khổ Loại Trí, Tập Pháp Trí, Tập Loại Trí, Diệt Pháp Trí, Diệt Loại Trí, Đạo Pháp Trí, Đạo Loại Trí*) theo **Giác** (Bodhi) sinh
Nghĩa **mười hai chân thật**
Thật Tính **mười sáu Tướng**
Tướng **mười hai Chính Giác**
Chư Phật đều biết rõ
Chư Phật biến hóa Thân

Hiện ra vô lượng số
Mỗi niệm đều hiện chứng
Sát na rõ các nghĩa
Mọi loại **Phương Tiện Thù** (Upāya-yāna)
Vì lợi hữu tình nên
Tuy nói Pháp **ba Thù** (Trīṇi-yānaṇi: *gồm có Thanh Văn Thù, Duyên Giác Thù, Bồ Tát Thù*)
Trụ **Quả** (Phala) chỉ **một Thù** (Eka-yāna: tức Phật Thù)
Phiền Nãो Giới thanh tịnh
Trừ hết các **Nghiệp Giới**
Đã vượt các biển khổ
Tương ứng **hành** (Samskāra) đã sinh
Phiền Não (Kleśa), **Tùy Phiền Não** (Upakleśa)
Tập Khí (Vāsana) chặt trừ hết
Đại Bi, Trí, phương tiện
Có nghĩa lợi hữu tình
Chặt trừ nghĩa các **Tướng** (Samjñā)
Các **Thức** (Vijñāna) **Pháp** (Dharma) diệt hết
Duyên các Ý chúng sinh
Thấu đạt Tâm chúng sinh
An trụ Ý chúng sinh
Tùy Tâm ấy hướng vào
Đầy đủ Ý chúng sinh
Khiến chúng sinh vui vẻ
Thành tựu xong không loạn
Xa lìa các hiểu lầm
Ba nghĩa, Trí không nghi
Mọi nghĩa, Tính **ba Đức**
Nghĩa **năm Uẩn**, ba thời
Một niệm hay phân biệt
Sát na chúng Bồ Đề
Trì **Tự Tính** chư Phật
Không thân, thân diệu thân
Hiểu rõ thật tế **Thân**
Hiện ra các sắc tượng
Phương Đại Bảo Như Ý
Bên trên là **Bảo Sinh Phật Mạn Trà La Tán Bình Đẳng Tính Trí Nhất Bách**
Tứ Danh... tính có 24 Tụng

_Chư Phật đều thấu đạt
Vô Thượng Đại Bồ Tát
Đại Chú là văn tự
Đại Chú ba loại Tính
Sinh ra nghĩa **Mật Chú**
Đại Điểm (chấm lớn) là văn tự
Đại Không (Mahā-sūnya) môn **năm chữ**
Viên Điểm Không (phân trống rỗng của chấm lớn) trăm chữ
Tất cả **Tướng, Phi Tướng**

Mười sáu, nửa nửa điểm
Không chi, vượn toán số
Trụ trên **bốn Tịch Lự** (tứ Thiên)
Thông đạt, định **chi phần**
Biết rõ Nhân (Hetu) **gốc Định** (Định bản)
Tam Muội Thân (Samaya-kāya) tối thượng
Thọ Dụng Thân (Sambhoda-kāya) tối thắng
Hóa Thân (Nirmāṇa-kāya) lại cũng thế
Tri **Phật Biến Hóa Tính** (tính biến hóa của Phật)
Trần khắp mười phương giới
Hóa độ các hữu tình
Hết thấy **Thiên Trung Thiên**
Thiên Chủ, Phi Thiên Chủ
Trường Sinh Thiên Chủ Sư
Giáng Ma Đại Tự Tại
Vượt khỏi nạn ba cõi
Chỉ một **Thiên Nhân Sư**
Danh tiếng khắp mười phương
Làm **Đại Pháp Thí Chủ**
Dùng hai Pháp **Từ, Bi**
Làm giáp trụ bền chắc
Cầm Kiếm Trí, cung tên
Phá quân giặc phiền não
Giáng phục Đại Ác Ma
Trừ hết nạn **bốn Ma** (Catvāro mārāḥ: *gồm có Uẩn Ma, Phiền Não Ma, Tử Ma, Thiên Tử Ma*)
Giáng phục các **Ma Bộ** (Māra-kulāya)
Chính Giác cứu Thế Gian
Ứng Cúng (Arhat) nên khen, lễ
Luôn luôn nên gần gũi
Cung kính nhận thừa sự
Cúi lạy **Tối Thượng Sư**
Một bước vượt ba cõi
Lại trần cõi hư không
Ba Minh (Tri-vidya: *gồm có Túc Mệnh Trí Chứng Minh, Sinh Tử Trí Chứng Minh, Lưu Tận Trí Chứng Minh*) sạch không dơ
Sáu đường (Ṣaḍ-gati: *lục đạo gồm có Địa Ngục Đạo, Ngạ Quỷ Đạo, Súc Sinh Đạo, Nhân Đạo, Tu La Đạo, Thiên Đạo*), nhóm **sáu niệm** (Ṣaḍ anusmṛtayaḥ: *gồm có Niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng, Niệm Giới, Niệm Thí, Niệm Thiên*)
Bồ Tát Ma Ha Tát
Thân thông siêu xuất gian
Trí Tuệ đến bờ kia
Trí chứng **Tính Như Như**
Viên mãn **Tự Giác Tha**
Đại Bồ Đặc Già La (Mahā-pudgala)
Ví dụ chẳng thể kịp
Nơi Trí chẳng thể biết
Tối Thượng Thí Pháp Chủ

Tuyên bày nghĩa **bốn Ân** (*Nhất Thiết Hành Vô Thường Ân, Nhất Thiết Hành Khổ Ân, Nhất Thiết Hành Vô Ngã Ân, Niết Bàn Tịch Diệt Ân*)

Trời, người chịu cung kính

Dẫn lối Pháp ba Thừa

Nghĩa thanh tịnh tối thượng

Đại Hiền ba cõi chia

Đầy đủ các Cát Tường

Diệu Đức Thắng Cát Tường

Bên trên là **Hữu Nghĩa Thành Tựu Phật Mạn Trà La Tán Thành Sở Tác Trí Cửu Thập Ngũ Danh**... tính có 15 Tụng

_ Quy mệnh **Kim Cương Đại Thắng Trí**

Quy mệnh **Chân Như Thật Tế Lý**

Quy mệnh Đỉnh Lễ **Không Tính Sinh**

Quy mệnh **Vô Thượng Phật Bồ đề**

Quy mệnh Đỉnh Lễ **Phật Sở Ai**

Quy mệnh Đỉnh Lễ **Phật Sở Dục**

Quy mệnh Đỉnh Lễ **Phật Hân Hỷ**

Quy mệnh Đỉnh Lễ **Phật Đại Duyệt**

Quy mệnh Đỉnh Lễ **Phật Chính Niệm**

Quy mệnh Đỉnh Lễ **Phật Hỷ Tiểu**

Quy mệnh Đỉnh Lễ **Phật Chính Ngữ**

Quy mệnh Đỉnh Lễ **Chư Phật Tâm**

Quy mệnh Đỉnh Lễ **Tùng Vô Sinh**

Quy mệnh Đỉnh Lễ **Chư Phật Sinh**

Quy mệnh Đỉnh Lễ **Hư Không Sinh**

Quy mệnh Đỉnh Lễ **Trí Sở Sinh**

Quy mệnh **Tối Thượng Huyền Hóa Vãng**

Quy mệnh **Chư Phật Đại Hy Hỷ**

Quy mệnh **Nhất Thiết Nhất Thiết Trí**

Quy mệnh Đỉnh Lễ **Chính Trí Thân**

Bên trên là **Kết Tán Đại Viên Kính Trí, Thanh Tịnh Pháp Giới Trí, Diệu quán Sát Trí, Bình Đẳng Tính Trí, Thành Sở Tác Trí** ... như thứ tự đều có một Tụng

_Này Kim Cương Thủ Chấp Kim Cương Bồ Tát Ma Ha Tát! Nay Ta nói nghĩa tên thanh tịnh tối thắng chẳng chung cùng của **Văn Thù Trí Bồ Tát Ma Ha Tát** (Mañju-srī-jñāna-bodhisatva mahāsatva), là thân **Chân Thật Trí** của các Thế Tôn tất cả Như Lai. Ông nên sinh Tâm tin hiểu **Đại Vô Thượng Hoan Hỷ Thanh Tịnh**. Hết thấy thân miệng ý mật chưa được cứu cánh thanh tịnh viên mãn với các địa vị, Ba La Mật Môn, tư lương Phước Trí... Người chưa hiểu rõ vị của nghĩa tối thượng thì khiến cho được hiểu rõ, người chưa được chứng thì khiến cho được chứng, cho đến tất cả **Như Lai Pháp Tạng** đều hay nhiếp trì. Thế nên, nay Ta phân biệt giải nói đều vì khai phát **cứu cánh giải ngộ** mà làm nhiếp nhận

Kim Cương Thủ Chấp Kim Cương Bồ Tát Ma Ha Tát! Ta dùng **Pháp Tính** vốn như thế của tất cả Bí Mật Chú, nơi Tính căn bản để làm nhiếp nhận.

Bên trên là **Công Đức của Luân đầu tiên**... tính có 12 câu Tụng

_Này Kim Cương Thủ Chấp Kim Cương Bồ Tát Ma Ha Tát! Nay ông nên biết nghĩa tên tối thắng, là ba Môn bí mật **thân miệng ý thanh tịnh** của Nhất Thiết Trí Trí. Chân thật hay chứng **Đại Tam Ma Địa** (Mahā-samādhī) của tất cả Như Lai Chính Đẳng Chính Giác, khéo vào Pháp Giới vô thượng của tất cả Như Lai, là sức giáng phục Ma của các bậc **Thắng Thế**, thành tựu Công Đức **mười lực** của Như Lai, đủ **Thánh Giáo** của các Pháp **Nhất Thiết Trí, Nhất Thiết Chứng Trí**. Thành tựu nhóm **Phước Đức, Trí** thanh tịnh viên mãn của chư Phật. Sinh ra tất cả các Đại Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, mầm giống Thánh của ba Thừa. Cũng khiến cho Người, Trời an trụ các Bồ Tát Hạnh của Đại Thừa. Nhập vào **Chính Thánh Đạo** đều được giải thoát chằng chịt đứt mầm giống của Phật. Lại hay tăng trưởng Bồ Tát, chứng Thánh điều phục Ngoại Đạo. Tồi hoại bốn Ma, nhiếp giữ chúng sinh, quyết định thành thực đồng quy về Thánh Đạo, Trụ **Tam Ma Địa Hạnh, bốn Phạm Hạnh** rồi ở Tâm **Thiền Na** (Dhyāna) trụ một cảnh, thành tựu nghiệp thân miệng ý của **Du Già** (Yoga). Cũng hay chặt đứt **Phiền Não** (Kleśa) căn bản với **Tùy Phiền Não** (Upakleśa). Liên hay lìa sự cột trói, tất cả sự kết buộc. Giải thoát các Uẩn, ngưng các tán loạn, sinh ra vật dụng sinh sống cứu giúp khắp kẻ khôn khổ. Đóng cửa của nẻo ác, mở con đường giải thoát, chẳng hướng vào sinh tử luân hồi nữa. Chuyển **bánh xe Pháp lớn** (mahā-dharma cakra). Dựng lập cây phướn, lá cờ, cây phan, dù lọng **Giáo Pháp chính đúng** (Chính Giáo Pháp) của Như Lai. An trụ Pháp Giáo rộng lớn của Như Lai. Mau chóng thành tựu Môn **Bí Mật Hạnh** của tất cả Bồ Tát

Lại hay hiểu biết rõ, siêng tu Tam Muội. Tất cả Bồ Tát tương ứng với **Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Prajñā-pāramitā) thấu tỏ **Hạnh trống rỗng** (Śūnya-caryā: Không Hạnh) không có hai của **Trí Bồ Tát** (Jñāna-bodhisatva). Được **bốn Chân Đế, Thánh Trí** hiện trước mặt. Một lòng an trụ **bốn Chính Niệm Xứ** cho đến viên mãn Công Đức của chư Phật.

Bên trên là **Công Đức của Luân thứ hai**... tính có 52 câu tụng

_Này Kim Cương Thủ Chấp Kim Cương Bồ Tát Ma Ha Tát! Nghĩa tên tối thắng này hay trừ nghiệp **thân miệng ý**, sự dơ bẩn của các tội ác của tất cả chúng sinh. Cũng hay xa lìa tất cả nẻo ác với chặt trừ tất cả nghiệp chướng, vĩnh viễn chẳng sinh trở lại nơi tám giòng chảy không có nhân hạ, dứt trừ tám sự sợ hãi; phá các mộng ác, tất cả tướng quái dị. Tiêu diệt **lưu nạn** (nạn bị Tà Ma năn chặn con người làm việc Thiện) của Chú Trớ, Quỷ My với lìa sự oán kết của tất cả chúng Ma. Tăng trưởng căn lành, Phước Đức, lợi ích. Chẳng lại tạm dấy lên **sự tác ý chẳng đúng theo Lý** (phi lý tác ý). Chặt trừ tất cả nhóm **Kiến** (Dṛṣṭi: cái thấy) **Tăng Thượng Ngã Mạn** (Abhi-māna: *Tăng Thượng Mạn, cho rằng ta đã được Pháp Tăng Thượng (Aupacayika) rồi khởi tâm khinh thường người khác*), **Ngã Chấp** (Ātma-grahā). Chẳng sinh tất cả sự lo buồn, khổ não. Cũng là **Tâm Tạng** của tất cả Như Lai, biết rõ **Mật Hạnh** (Guhya-caryā) của Bồ Tát như thật. Biết rõ thành các Thanh Văn, Duyên Giác, Hành Tướng Đại bí mật, Ẩn, Minh Chú. Biết rõ nghĩa Pháp tối thắng như thật. Nhớ nghĩ chính đúng, biết chính đúng sinh Đại Trí Tuệ. Trụ **An Lạc Hạnh**, sắc đẹp, sức mạnh tự tại. Đắc được cát tường, an ổn, thanh tịnh, việc tối diệu thịnh. Được danh tiếng lớn, câu Kệ mỹ diệu xung dương khen ngợi. Cũng hay tiêu trừ tất cả bệnh tật với đại khủng bố.

Nếu lại có người muốn được thanh tịnh liền được thanh tịnh, muốn được tịnh trừ liền được tịnh trừ, muốn được giàu có liền được giàu có, muốn được cát tường liền được các tường, muốn được quy hướng thì làm nơi quy hướng. Kẻ chưa đắc Đạo khiến

cho được Đạo Vị. Người không có ai cứu giúp thì làm cứu giúp. Người không có ai che giúp thì khiến cho được che giúp. Muốn cầu cõi nước liền được cõi nước, muốn nơi nương cậy thì làm nơi nương cậy. Vượt qua biển sinh tử thì làm ghe thuyền. Hay trừ bệnh khổ làm Đại Y Vương. Nơi Pháp lấy bỏ làm Trí phân biệt, Cũng làm ánh sáng Trí chiếu phá bờ mé tăm tối ngu si của **Ác Kiến** (Mithyā-dṛṣṭi: *Tà Kiến, đối với Chân Lý của các Pháp dấy lên kiến giải chẳng chính đúng*)

Văn Thù Trí Bồ Tát Ma Ha Tát giống như bảy Như Ý tùy theo điều ham muốn lợi ích, tất cả đều khiến cho tròn đủ. Như thật biết rõ **Nhất Thiết Trí Trí**, đầy đủ năm loại mắt. Tu các **Tài Thí, Vô Úy Thí, Pháp Thí, sáu Ba La Mật** được **bốn Vô Úy**, an trụ **mười Địa**. Môn **Đại Phước Trí Tạng Tam Ma Địa** đều được viên mãn, như thật biết rõ **Pháp Tính** không có hai, như thật biết rõ sự sai biệt của sắc tướng, như thật biết rõ mọi loại ức số sắc tướng thanh tịnh. Tự Tính của Như Lai thấy đều **trống rỗng** (Śūnya: không)

Đây là nghĩa Pháp không có hai của nghĩa tên tối thắng. Nếu có thọ trì, hiển phát tức hay lợi ích cho tất cả chúng sinh, khiến lia rừng rậm **Tà Kiến, phiền não**

Bên trên là **Công Đức của Luân thứ ba**... tính có 52 câu tụng

Này Kim Cương Thủ Chấp Kim Cương Bồ Tát Ma Ha Tát! Nghĩa tên **Nhất Thiết Như Lai Trí Thân** tối thắng tôn trọng không có hai của Bạc Già Phạm Văn Thù Trí Bồ Tát Ma Ha Tát như viên ngọc Ma Ni lớn nơi đỉnh kế của Phật.

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện ưa thích tu tập thời y theo Môn **Hạnh bí mật tối thắng** này, mỗi ngày ba thời ghi nhớ, suy nghĩ nghĩa lý của Kệ, câu. Câu văn tròn trịa chính đúng, thọ trì đọc tụng không có các thác loạn. Chân thật biết Pháp vì người giải nói. Y theo mỗi mỗi tên gọi, mỗi mỗi quán sát kỹ lưỡng **Trí Thân** (Jñāna-kāya) của Văn Thù Bồ Tát. Trụ **Hạnh Phổ Môn** (Samanta-mukha-caryā), một lòng tin nhận, được Tâm **Thắng Giải** (Adhimokṣa), hiểu rõ nghĩa thù thắng tối thượng của các Pháp, chứng **Trí không có ngăn ngại** (Vô Ngại Trí), đều hay thấu đạt việc của ba đời kia với thời vô thủy. Lại được tất cả chư Phật với các Bồ Tát đi đến hiện trước mặt, sinh ra mở bày tất cả Pháp Môn. Tất cả chư Phật với các Bồ Tát dùng thân miệng ý nơi Tính căn bản, chân thật nhiếp nhận. Tất cả chư Phật với các Bồ Tát cùng nhau gia trì nhiều ích nhiếp nhận. Được Biện Tài không có sợ hãi của tất cả Pháp, thông đạt hết thảy các Pháp của Thanh Văn, Duyên Giác rồi hay quán chiếu Tự Tính **Vô Ngã**, điều phục các ác, hàng Đại Phần Nộ Vương, Chấp Kim Cương... Cứu độ Thế Gian, làm lợi ích lớn. Hóa hiện mọi loại vô lượng thân tướng có ánh sáng lớn, đủ các Uy Lực. Lại hay thành tựu tất cả Chú Ấn, hiện chứng hết thảy Mật Chú, Minh Chú của Pháp **Tam Muội Mạn Trà La** (Samaya-maṇḍala). Các Đại Minh Vương, các loại Ma ác, **Tần Na Dạ Ca** (Vināyaka), các Ma Oán ác, **Bát Đương Ky La Đại Vô Năng Thắng** (Pratīyungīra mahā-aparājita) ở trong ngày đêm thường theo vệ hộ

Lại có **Phạm Vương** (Brahma), **Đế Thích** (Indra), **Lỗ Đà La Thiên** (Rudra), **Na La Diên Thiên** (Nārāyaṇa), **Đông Tử Thiên** (Kumāra), **Đại Tự Tại Thiên** (Maheśvara), **Ca Lý Đế Ca** (Kārttika), **Đại Hắc Thiên** (Mahā-kāla), **Nan Đề Kế Thuyết La Thiên** (Nandikeśvara), **Diêm Ma Thiên Vương** (Yama), **Thủy Thần** (Varuṇa), **Hỏa Thần** (Agni), **Tỳ Sa Môn Thiên Vương** (Vaiśravaṇa), **Hạ Lợi Đế Mẫu** (Hārīti-mātṛ) cho đến chư Thần trong mười phương Thế Giới, ở trong ngày đêm thường sẽ vệ hộ

Hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc ngủ, hoặc thức (hoặc ở Thiên Định, hoặc ra khỏi Thiên Định) trong tất cả Thời thường sẽ vệ hộ.

Hoặc một mình ở nơi tụ hội náo nhiệt trong thành, hoặc ở thành của vua, tụ lạc, thôn ấp, nhà trống ở ngõ hẻm bờ ruộng, gian nhà ở ngã tư đường, núi, rừng, sông lớn, sông nhỏ, tất cả nơi cư trú hoặc sạch, hoặc dơ, các nơi phóng dật... thường sẽ vệ hộ, thường được an ổn

Lại có hàng **Trời** (Deva) **Rồng** (Nāga), **Dạ Xoa** (Yakṣa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Ca Lô La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Ma Hầu La Ca** (Mahoraga), **Người** (Manuṣa) với **Phi Nhân** (Amanuṣa) với các **Tú** (Nakṣatra), **Diệu** (Grahā), chúng **Tập Chủ Mẫu**, chúng **bảy Mẫu Quý**, chúng **Được Xoa Nữ** (Yakṣī), chúng **Tỳ Xá Già Nữ** (Piśācī), tất cả **Quý Mẫu**. Nhóm chúng như vậy cùng các quyền thuộc... tăng trưởng Thọ Mệnh, được Đại Cát Tường.

Bên trên là **Công Đức của Luân thứ tư**... tính có 19 câu tụng

_Này Kim Cương Thủ Chấp Kim Cương Bồ Tát Ma Ha Tát! Nếu có người đối với nghĩa tên tối thắng này như báu Ma Ni lớn trên đỉnh kế của Phật, mỗi ngày ba thời, tinh tiến không có lười biếng, chuyên nhất thọ trì, viết chép, đọc tụng, chính niệm suy nghĩ **Trí Thân** đầy đủ sắc tướng của Văn Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát. Do sức này cho nên chẳng lâu mau thấy **Hóa Thân** (Nirmāṇa-kāya) của Bồ Tát, Lại được thấy chư Phật, Bồ Tát trụ trong hư không hóa hiện vô lượng mọi loại sắc thân.

Đại Hữu Tình này chẳng bị rơi vào tất cả nẻo ác nữa, đương lai chẳng sinh vào chủng tộc hèn kém, chẳng sinh ở biên địa chẳng đủ các Căn. Lại nữa, chẳng sinh vào các nhà Tà Kiến, cũng chẳng thọ sinh vào cõi nước không có Phật. Khi sinh ra gặp nước Phật chẳng buông bỏ Chính Pháp, vĩnh viễn chẳng sinh vào trong cõi Trời **Trường Thọ**, chẳng sinh trong kiếp chiến đấu đói kém, chẳng sinh vào đời ác năm trước. Đời đời kiếp kiếp xa lìa nạn vua chúa, trộm cướp, oán đối. Chẳng sinh vào nơi nghèo túng với nơi khốn khổ. Chẳng nghe lời nói ác, khinh miệt, hủy báng. Đời đời kiếp kiếp sinh trong nhà hiền thiện, người tôn quý, viên mãn sắc tướng đầy đủ đoan nghiêm. Ở trong Thế Gian không có ai chẳng yêu kính. Phạm nơi sinh ra, người đều vui nhìn, nói lời thành thật được người tin nhận, được **Túc Mệnh Trí**, có quyền thuộc lớn, đủ đại tài phú tăng ích không tận, thấy đều đầy đủ Công Đức tối thượng, sáu Ba La Mật với Công Đức Tự Tính của **Phương Tiện** (Upāya), **Nguyện** (Praṇidhāna), **Lực** (Bala), **Trí** (Jñāna) thấy đều đầy đủ. Tu **bốn Phạm Hạnh** viên mãn đầy đủ. Chính Niệm, Chính Trí, nơi các nghị luận không có sợ hãi. Ngôn từ sáng rõ, biện tài không có ngăn ngại. Không có Tâm lười biếng, biết đủ, ít ham muốn, lại hay an ủi tất cả chúng sinh như A Xà Lê, Sư Trưởng không có cung kính khác. Thừa sự nghề khéo, kỹ nghệ, Thần Thông Trí... Luận với Giáo Điền bên ngoài, hoặc văn hoặc nghĩa... xưa kia chưa được nghe thì thấy đều thông đạt. Đủ **Giới**, thọ mệnh, các Hạnh thanh tịnh. Thường ưa thích xuất gia viên mãn, gần tròn đủ **Nhất Thiết Trí**, vĩnh viễn chẳng quên mất **Tâm Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi-citta). Lại chẳng hướng vào cảnh giới của Thanh Văn, La Hán, Duyên Giác.

Bên trên là **Công Đức của Luân thứ năm**... tính có 52 câu Tụng.

_Này Kim Cương Thủ Chấp Kim Cương Bồ Tát Ma Ha Tát! Nghĩa tên tối thắng này có đầy đủ vô lượng vô biên Công Đức. Lại hay sinh ra vô lượng vô biên mọi loại nhóm Công Đức như vậy

Kim Cương Thủ Chấp Kim Cương Bồ Tát Ma Ha Tát! Nếu kẻ trai lành chân thật thọ trì **nghĩa tên tối thắng**. Nên biết người này rốt ráo tư lương **Phước Đức, Trí Tuệ**. Mau chóng viên mãn Công Đức của chư Phật, chẳng lâu thành chứng **A Nậu Đa La**

Tam Miếu Tam Bồ Đề (Anuttara-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) an trụ Thế Gian, chẳng **Bát Niết Bàn** (Parinirvāṇa: nhập vào Niết Bàn). Vì các chúng sinh khắp mười phương giới, dựng phướng Pháp lớn, đánh trống Pháp lớn, làm Đại Pháp Vương diễn nói Diệu Pháp vô thượng không có cùng tận.

Liên nói Chú là:

Bên trên tổng kết **Công Đức của năm Luân**.

“**Án, tát lý-phộc đạt lý-ma (1) a bà phộc (2) sa-phộc bà phộc (3) vĩ thuật đà (4) phộc nhật-la, át a ám ác (5) bát-la cật-lợi đế, bà lý thuật đà (6) tát lý-phộc đạt lý-ma duệ đồ đà (7) tát lý-phộc đạt tha nga đa (8) nhạ na, ca da (9) mạn tô thất lợi (10) bà lý thuật đế đà (11) mục bà đà duệ đế (12) a a (13)**”

ॐ सर्वदम असव स्वभव वज्र असस्रस्र वृष्टि परिसुव
सर्वदमदुग सर्व गवगव वृष्टि वृष्टि मंस्रि परिसुविस्रचदय(ग अस्र

OM SARVA DHARMA ABHĀVA SVABHĀVA VIŚUDDHA VAJRA A
Ā ĀM AḤ PRAKṚTI PARISUDDHA, SARVA DHARMA YAD UTA, SARVA
TATHĀGATA JÑĀNA-KĀYA, MAṀJUSŪRĪ PARISUDDHI TĀM UPADAYETI
A AḤ

“**Án, tát lý-phộc đạt tha nga đa, hột-ly đà da (1) ha la, ha la (2) Án, hồng, hột-ly, bạc già phạm (3) nhạ na, mục-ly đế (4) bà tạt thấp-phạt la (5) ma ha bà tạt (6) tát lý-phộc đạt lý-ma (7) già gia noa (8) a ma lạt, tổ bà lý thuật đế đạt (9) đạt lý-ma đà đồ, nhạ na già lý-bà, a (10)**”

ॐ सर्व गवगवद नरनर ॐ ह्रं ह्रः नगतं वृष्टि सुत वगिष्टि
मंस्रव सर्वदम गगव अस्र वृष्टि परिसुव दमदु वृष्टिगव वृष्टि

OM SARVA TATHĀGATĀYA-HRDAYA HARA HARA OM HŪM
HRĪH BHAGAVAM JÑĀNA MŪRTE VĀG-ĪŚVARA MAHĀ-VACA SARVA-
DHARMA GAGANA-AMALA SUPARISUDDHA DHARMA-DHĀTŪ JÑĀNA-
GARBHA ĀḤ

Bấy giờ, Cát Tường Kim Cương Thủ

Vui mừng hớn hở rồi chấp tay

Cúi lạy đỉnh lễ **Bạc Già Phạm**

Thế Tôn Như Lai Chính Giác Đẳng

Lại nữa, Tôn Giả **Bí Mật Chủ**

Đại Kim Cương Thủ Phần Nộ Vương

Đồng cùng với tất cả Đại Chúng

Khen ngợi **Bí Mật**, nói lời này:

“**Thế Tôn!** Chúng con đều vui vẻ

Lành thay! Lành thay! Hay khéo nói

Từ Bi, lợi ích cho chúng sinh

Thành tựu quả **Chính Đẳng Bồ Đề**

Phật là **Đại Đạo Sư** Thế Gian

Dẫn bày đều về đường giải thoát

Tuyên nói **Diệu Lý** lưới huyễn hóa

Đều là đạo thanh tịnh vi diệu

Nghĩa thâm sâu **Phương Quảng** (Vaipulya) tối thượng

Khấp vì Thế Gian làm lợi ích

Đây là cảnh giới các Phật Thánh

Tất cả Như Lai tuyên nói hết”

Bên trên là câu Tụng **phần Lưu Thông**

PHẬT NÓI KINH
NGHĨA TÊN CHÂN THẬT TỐI THẮNG CỦA VĂN THÙ BỒ TÁT
Hết

Lộ **Hồ Châu**, huyện **Quy An**, chùa **Đại Từ Ân**_ Trụ Trì **Bạch Vân Tông** Tông Nhiếp **Trầm Minh Nhân** vào Niên Hiệu **Chí Đại**, năm thứ hai, tháng 12, ngày 9_ Diên Khánh Ty Quan **Hải Âm Đô Diên Khánh Sứ** đặc biệt phụng Lệnh Chỉ của Hoàng Thái Tử đến **Bạch Vân Tông** ở **Giang Nam** đưa Kinh cho **Trầm Tông** mượn rồi quay về. Có **Tối Thắng Chân Thật Danh Nghĩa Kinh, Phật Thuyết Đại Bạch Tản Cái Đà La Ni Kinh, Phật Thuyết Hoại Tướng Đà La Ni Kinh**. Bản Kinh ấy khéo làm ra bản in ấn, đưa vào trong Đại Tạng Kinh rồi cho lưu thông. Cung kính sự kính biểu này chỉ có Hoàng Thái Tử Điện Hạ ở đời trước đã gieo trồng căn lành sâu, thông Phật Giáo. Kính tuân theo Lệnh Chỉ, y theo bản in khắc trên lưu truyền trong Thiên Hạ. Ngưỡng chúc **Hoàng Đờ** củng cố Phật Pháp lưu thông. Phàm có ai thấy nghe đồng quy về quả thiện lành.

Chí Đại năm thứ ba, tháng 3, ngày... **Bạch Vân Tông** Tông Nhiếp **TRẦM MINH NHÂN** kính ghi

Hiệu chỉnh xong vào ngày 07/06/2016